

Số: 250/BC-TMNNM

Đồng Thịnh, ngày 30 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Nghĩa Minh

2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Xóm Đắc Phú, xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0888912626

Email: trinhthiminhhngoc@gmail.com

Website: <https://mnnghiaminh.ninhbinh.edu.vn/>

3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường Mầm non công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

a. Sứ mạng:

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với cha mẹ học sinh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

b. Tầm nhìn:

Giữ vững danh hiệu trường mầm non Đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3, trường Chuẩn quốc gia mức độ II, trường đạt chuẩn Xanh sạch đẹp an toàn, là địa chỉ đáng tin cậy để cha mẹ học sinh học sinh gửi gắm con em mình.

c. Mục tiêu:

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Nghĩa Minh được thành lập năm 1996 và được xây dựng thành một khu tập trung và đưa vào sử dụng từ năm 2004. Năm 2018 do đường kinh tế biển đi qua, diện tích đất của nhà trường bị thu hẹp lại. Ban giám hiệu nhà trường đã tích cực làm công tác tham mưu và được các cấp lãnh đạo địa phương ủng hộ, đồng ý chuyển trường sang địa điểm mới. Tháng 11/2019 thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, xã đã tiến hành xây dựng cơ sở vật chất nhà trường sang địa điểm mới, gần khu dân cư tập trung với tổng diện tích là 7.215m². Trường được xây dựng quy mô theo chuẩn Quốc gia mức độ II, đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hệ thống tường bao, cổng trường đảm bảo an toàn, chắc chắn. Sân chơi, vườn trường rộng rãi, thoáng mát, có nhiều cây xanh và cây bóng mát được quy hoạch, xây dựng theo các tiêu chí trường mầm non “Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Sau khi xây dựng và hoàn thiện các hạng mục, ngày 01/9/2022 nhà trường đã tổ chức lễ cất bằng khánh thành và khai giảng năm học mới 2022-2023. Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt Chuẩn Quốc gia mức độ II, chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn năm 2023.

Nhà trường nhiều năm liên Trường được tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, được suy tôn xếp thứ Nhất khối thi đua cấp học Mầm non và được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua, Bằng khen, được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm học 2021-2022 và là đơn vị duy nhất của cấp học Mầm non tỉnh Nam Định được Chính phủ tặng Cờ thi đua đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác giáo dục và đào tạo, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm học 2022-2023 của tỉnh Nam Định; được UBND tỉnh tặng Bằng khen trong thực hiện nghị quyết 29. Năm học 2023-2024, 2024-2025 được UBND tỉnh tặng Cờ thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được nhận bằng khen điển hình tiên tiến xuất sắc của UBND tỉnh Nam Định.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, nhiệt tình và năng động sáng tạo trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Nghĩa Minh luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành xuất sắc mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Tổng Thị Thanh Phương - Chức vụ Hiệu trưởng

Địa chỉ: Xóm Đắc Phú, xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình.

Điện thoại: 0888912626

Email: tongthithanhphuonga@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

Trường Mầm non Nghĩa Minh có 01 Phó hiệu trưởng.

- Phó hiệu trưởng: Bùi Thị Hồng Tuyết

+ Ngày tháng năm sinh: 25/08/1977

+ Đã được bổ nhiệm làm Phó hiệu trưởng lần thứ 1 vào ngày 01/10/2008, bổ nhiệm lại theo quy định vào ngày 29/10/2025.

II. THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của Trường Mầm non Nghĩa Minh cuối năm năm 2025

a. Các khoản thu

- Ngân sách nhà nước: 6.290.730.000đ

b. Các khoản chi thường xuyên

- Tiền lương của CBGVNV (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho CBQL, GV, NV) 30 người.

Số tiền: 5.474.167.000đ/1 năm

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng): không có

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp đối với người học.

Kinh phí cấp bù năm 2025: 269.950.000đ

Hỗ trợ tiền ăn trưa năm 2025: 16.480.000đ

Hỗ trợ tiền chi phí học tập năm 2025: 2.100.000đ

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

III. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN

1) Số lượng CBQL, giáo viên và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo:

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	30			27	3	0	0	0	22	8
I	Cán bộ quản lý	2			2					1	1
1	Hiệu trưởng	1			1					1	
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1
II	Giáo viên	27			25	2			0	20	7

1	Nhà trẻ	12			11	1			0	11	1
2	Mẫu giáo	15			14	1				9	6
III Nhân viên											
Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung		1				1				1	0
1	Văn thư									0	0
2	Kế toán	1				1				1	0
3	Thủ quỹ	0			0					0	0
4	Thư viện				0					0	0
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ		9									
1	Y tế										
2	Nhân viên Bảo vệ	1									
3	Nhân viên Phục vụ	2									
4	Nhân viên Nấu ăn	6					1		1		

2) Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	TB	Kém
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	29	23	6		
I	Cán bộ quản lý	2	2			
1	Hiệu trưởng	1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1	1			
II	Giáo viên	27	21	6		
1	Nhà trẻ	12	9	3		
2	Mẫu giáo	15	12	3		
Tổng cộng		29	23	6		
Tỷ lệ %			79%	21%		

3) Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV hoàn thành BDTX hàng năm

STT	Nội dung	Tổng số	Bồi dưỡng thường xuyên	
			Hoàn thành	Không hoàn thành
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo	29	29	

	viên			
I	Cán bộ quản lý	2	2	
1	Hiệu trưởng	1	1	
2	Phó hiệu trưởng	1	1	
II	Giáo viên	27	27	
1	Nhà trẻ	12	12	
2	Mẫu giáo	15	15	
Tổng cộng		29	29	
Tỷ lệ %		100	100	

IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích xây dựng trường 7.215m².

- Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 trẻ em 18,8m²/trẻ

Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ của trường	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (theo 2a Điều 5, chương II Thông tư 13)	So sánh đối chiếu với yêu cầu tối thiểu quy định
20,3m ² /trẻ	12m ² /trẻ	Đạt

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Tên phòng	Hiện trạng	Yêu cầu tối thiểu	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Khối phòng hành chính, quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	21 m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	12-15m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
2	Phòng Phó Hiệu trưởng 1	14 m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt

3	Văn phòng trường	42 m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	30m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
4	Phòng cho nhân viên	16 m ² , có giường tầng, tủ để đồ cá nhân	16m ² , có giường tầng, tủ để đồ cá nhân	Đạt
5	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	100m ²	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Đạt
II	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em			
1.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	62m ² /Phòng		
	Khu sinh hoạt chung	1,8 m ² /trẻ	1,50m ²	Đạt
	Khu ngủ	1,8 m ² /trẻ	1,50m ²	Đạt
	Diện tích sân chơi (m ²)	0,76m ² /trẻ em	0,50m ²	Đạt
	Kho nhóm, lớp	10 m ²	6m ²	Đạt
2	Sân chơi riêng	687m ² =1,7m ² /trẻ	1m ² /trẻ nhà trẻ 2m ² /trẻ MG	Đạt
III	Khối phòng tổ chức ăn			
1	Nhà bếp	120m ² =0,31m ² /trẻ	0,3m ² /trẻ	Đạt
	Kho thực phẩm	23m ²	10-12m ² /kho	Đạt
IV	Khối phụ trợ			

V. KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về kế hoạch HĐGD của nhà trường năm học 2025-2026:

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			18-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em						

1	Số trẻ em nhóm ghép						
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	355	32	72	58	106	87
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	1				1	
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	355	32	72	58	106	87
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	355	32	72	58	106	87
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	355	32	72	58	106	87
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em						
1	Số trẻ cân nặng bình thường	355	32	72	58	106	87
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	355	32	72	58	106	87
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì						
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	355	32	72	58	106	87
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	104	32	72			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	251			58	106	87

2. Kiểm định chất lượng giáo dục

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

STT	Năm được công nhận	Quyết định công nhận	Giai đoạn	Được công nhận đạt kiểm định chất lượng cấp độ	Ghi chú
-----	--------------------	----------------------	-----------	--	---------

1	2023	Quyết định số: 1027/QĐ-SGDĐT ngày 10/8/2023 của Sở GDĐT Nam Định	2023-2028	3	
---	------	--	-----------	---	--

Năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để duy trì Kiểm định cấp độ 3 giai đoạn 2023-2028 đã được sở Giáo dục Đào tạo Nam Định cấp bằng công nhận.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

a. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên

b. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết kế hoạch đề ra. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, của các cấp các ngành Cha mẹ học sinh học sinh, các doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ mua sắm bổ sung trang thiết bị cần thiết cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

c. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ giai đoạn 2025-2030.

Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các công cụ, phần mềm như Chat GPT, gemini, canva, copilot, camtasia, QR, fliki, suno, movie maker, wordwall, Alvoice, heyzone... phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý trang web...

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định trên phần mềm

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Hiện nay, nhà trường đã trang bị tivi thông minh cho tất cả các lớp, sử dụng đường truyền internet để phủ sóng wifi trong toàn trường tạo điều kiện thuận lợi để ứng dụng CNTT, CNS, trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; Sử dụng một số phần mềm trong quản lý như: Phần mềm VNEDU, Cơ sở dữ liệu ngành <http://csdl.moet.gov.vn> ; phần mềm cho kế toán tài chính: MISA, quản lý tài sản, quản lý nuôi ăn bán trú, quản lý nhân sự...; phần mềm quản lý và điều hành văn bản, Cổng thông tin điện tử; hệ thống mail điện tử với tên miền ninhbinh.edu.vn; ...; Sử dụng Zalo, Facebook, SMS để chuyển tải, truyền đạt nội dung thông tin đến cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh học sinh....

c. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang facebook, Fanpage Trường Mầm non Nghĩa Minh, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <https://mnnghiaminh.ninhbinh.edu.vn/>.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2025 của trường Mầm non Nghĩa Minh cuối năm 2025.

Đồng Thịnh, ngày 30 tháng 12 năm 2025



Tổng Thị Thanh Phương

Số: 13/QĐ-CKDTNS-TMNNM

Đồng Thịnh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán Ngân sách giao đầu năm 2026

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ do Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của chủ tịch UBND xã Đồng Thịnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị và các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở công lập, các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã Đồng Thịnh;

Xét đề nghị của Bộ phận Kế toán - Văn phòng Trường Mầm non Nghĩa Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi NSNN năm 2026 của trường Mầm non Nghĩa Minh (theo Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng trường, bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan của trường Mầm non Nghĩa Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND xã Đồng Thịnh;
- Như điều 3;
- Lưu VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ


HIỆU TRƯỞNG
Công Chi Thanh Phương

Số: 12/QĐ-TMNNM

Đồng Thịnh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công khai các điều kiện giáo dục giữa năm
năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON NGHĨA MINH

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Căn cứ vào công văn chỉ đạo của UBND xã Đồng Thịnh;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông báo công khai các điều kiện giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 2. Hình thức và thời điểm công khai.

Niêm yết công khai tại nhà trường ở 3 địa điểm: Văn phòng trường; bảng tuyên truyền và trên Website <https://mnngghiaminh.ninhbinh.edu.vn/trang-chu/nam-hoc-2025-2026/cong-khai-theo-thong-tu-09-2024> nhà trường.

Thời gian công khai từ ngày 13/01/2026 đến hết ngày 13/02/2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng trường, các tổ trưởng chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường Mầm non Nghĩa Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

HIỆU TRƯỞNG

Công Thị Thanh Phương

Đồng Thịnh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

NỘI DUNG VÀ BIỂU MẪU CÔNG KHAI

Thực hiện Thông tư 09/TT/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 về Quy định công khai trong các hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường Mầm non Nghĩa Minh công khai hoạt động của nhà trường

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non Nghĩa Minh
- Địa chỉ trụ sở:** Xóm Đắc Phú, xã Đồng Thịnh, tỉnh Ninh Bình.
- Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu:** Cơ sở giáo dục công lập - UBND xã Đồng Thịnh.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

* Sứ mệnh:

Sứ mệnh của trường Mầm non Nghĩa Minh là xây dựng môi trường học tập, rèn luyện “Hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm”. Trẻ em được: “Học tập sáng tạo- Rèn luyện chăm ngoan - Vui chơi lành mạnh”. Phát triển theo phương châm “Học bằng chơi, chơi mà học” để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, phẩm chất, khả năng sáng tạo của bản thân, biết ứng xử văn hóa, giao tiếp văn minh, lịch sự và thích ứng với sự phát triển của xã hội để trở thành những người công dân tốt.

* Tầm nhìn

Trường Mầm non Nghĩa Minh xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng; là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương; là nơi cha mẹ trẻ luôn tin tưởng lựa chọn để con em mình học tập, rèn luyện; là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên phát huy truyền thống hiếu học; là nơi giáo viên luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công với khát vọng được cống hiến. Xây dựng hệ thống trường lớp duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ II bền vững về chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất cũng như kỹ năng sống của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trẻ không ngừng phát triển các mối quan hệ tự nhiên và xã hội xung quanh mình, từ đó kích thích sự tò mò, ham thích khám phá, mong muốn tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ, điều này giúp trẻ tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, có khả năng tư duy sáng tạo, phát triển về kiến thức, nhân cách một cách toàn diện.

*** Mục tiêu**

- Trẻ phát huy tính tự lập và tự học;
- Trẻ tự tin thể hiện cá tính và năng lực của bản thân;
- Trẻ hình thành tính tự kỉ luật cho bản thân;
- Trẻ biết cách tôn trọng bản thân, môi trường và những người xung quanh;
- Trẻ phát triển khả năng làm việc nhóm, biết cách hợp tác, chia sẻ cùng hướng tới thành công.;
- Trẻ học được cách nuôi dưỡng các mối quan hệ và thúc đẩy tình yêu thương, sự tin tưởng lẫn nhau.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường Mầm non Nghĩa Minh được xây dựng thành một khu tập trung và đưa vào sử dụng từ năm 2004. Năm 2018 do đường kinh tế biển đi qua, diện tích đất của nhà trường bị thu hẹp lại. Ban giám hiệu nhà trường đã tích cực làm công tác tham mưu và được các cấp lãnh đạo địa phương ủng hộ, đồng ý chuyển trường sang địa điểm mới. Tháng 11/2019 thực hiện nghị quyết của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, xã đã tiến hành xây dựng cơ sở vật chất nhà trường sang địa điểm mới, gần khu dân cư tập trung với tổng diện tích là 7.215m². Trường được xây dựng quy mô theo chuẩn Quốc gia mức độ II, đảm bảo diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hệ thống tường bao, cổng trường đảm bảo an toàn, chắc chắn. Sân chơi, vườn trường rộng rãi, thoáng mát, có nhiều cây xanh và cây bóng mát được quy hoạch, xây dựng theo các tiêu chí trường mầm non “Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn”; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ II; KĐCL mức độ III; chuẩn Xanh-sạch-đẹp-an toàn tháng 3/2023.

Nhà trường không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đáp ứng các tiêu chí về chất lượng giáo dục toàn diện và không ngừng đổi mới phương pháp giáo dục để phát huy khả năng tư duy sáng tạo của trẻ. Luôn giữ vững là đơn vị đứng đầu ngành học mầm non trong xã Đồng Thịnh; được tặng cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh, của thủ tướng chính phủ, bằng khen điển hình tiên tiến xuất sắc.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Tống Thị Thanh Phương

Chức vụ: Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Nghĩa Minh

Số điện thoại: 0888912626

Địa chỉ gmail: trinhthiminhhngoc@gmail.com

II. THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của Trường Mầm non Nghĩa Minh năm 2025

a. Các khoản thu

- Ngân sách nhà nước: 6.290.730.000đ

b. Các khoản chi thường xuyên

- Tiền lương của CBGVNV (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho CBQL, GV, NV) 30 người.

Số tiền: 5.474.167.000đ/1 năm

- Chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua khen thưởng): không có

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp đối với người học.

Kinh phí cấp bù năm 2025: 269.950.000đ

Hỗ trợ tiền ăn trưa năm 2025: 16.480.000đ

Hỗ trợ tiền chi phí học tập năm 2025: 2.100.000đ

3. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

III. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC MẦM NON

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a) Số lượng CBQL, giáo viên và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo:

[illegible]

2	Kế toán	1				1				1	0
3	Thủ quỹ	0			0					0	0
4	Thư viện				0					0	0
Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ		9									
1	Y tế										
2	Nhân viên Bảo vệ	1									
3	Nhân viên Phục vụ	2									
4	Nhân viên Nấu ăn	6					1		1		

b) Số lượng, tỷ lệ CBQL, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Tổng số	Chuẩn nghề nghiệp			
			Tốt	Khá	TB	Kém
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	29	23	6		
I	Cán bộ quản lý	2	2			
1	Hiệu trưởng	1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1	1			
II	Giáo viên	27	21	6		
1	Nhà trẻ	12	9	3		
2	Mẫu giáo	15	12	3		
Tổng cộng		29	23	6		
Tỷ lệ %			79%	21%		

c) Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV hoàn thành BDTX hàng năm

STT	Nội dung	Tổng số	Bồi dưỡng thường xuyên	
			Hoàn thành	Không hoàn thành
	Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên	29	29	
I	Cán bộ quản lý	2	2	
1	Hiệu trưởng	1	1	
2	Phó hiệu trưởng	1	1	
II	Giáo viên	27	27	
1	Nhà trẻ	12	12	
2	Mẫu giáo	15	15	
Tổng cộng		29	29	
Tỷ lệ %		100	100	

2. Thông tin về cơ sở vật chất

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

- Diện tích xây dựng trường 7.215m².

- Diện tích bình quân tối thiểu cho 01 trẻ em 18,8m²/trẻ

Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ của trường	Yêu cầu tối thiểu theo quy định (theo 2a Điều 5, chương II Thông tư 13)	So sánh đối chiếu với yêu cầu tối thiểu quy định
18,8m ² /trẻ	12m ² /trẻ	Đạt

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

TT	Tên phòng	Hiện trạng	Yêu cầu tối thiểu	Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định
I	Khối phòng hành chính, quản trị			
1	Phòng Hiệu trưởng	21 m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	12-15m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
2	Phòng Phó Hiệu trưởng	14 m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	10-12m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
3	Văn phòng trường	42 m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	30m ² , đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Đạt
4	Phòng cho nhân viên	16 m ² , có giường tầng, tủ để đồ cá nhân	16m ² , có giường tầng, tủ để đồ cá nhân	Đạt
5	Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên	100m ²	Có mái che và đủ chỗ cho giáo viên, cán bộ, nhân viên	Đạt
II	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em			

1.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em	62m ² /Phòng		
	Khu sinh hoạt chung	1,8 m ² /trẻ	1,50m ²	Đạt
	Khu ngủ	1,8 m ² /trẻ	1,50m ²	Đạt
	Diện tích sân chơi (m ²)	0,76m ² /trẻ em	0,50m ²	Đạt
	Kho nhóm, lớp	10 m ²	6m ²	Đạt
2	Sân chơi riêng	687m ² =1,7m ² /trẻ	1m ² /trẻ nhà trẻ 2m ² /trẻ MG	Đạt
III	Khối phòng tổ chức ăn			
1	Nhà bếp	120m ² =0,31m ² /trẻ	0,3m ² /trẻ	Đạt
	Kho thực phẩm	23m ²	10-12m ² /kho	Đạt
IV	Khối phụ trợ			

3. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

3.1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026:

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ		Mẫu giáo		
			18-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em						
1	Số trẻ em nhóm ghép						
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	355	32	72	58	106	87
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	1				1	
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	355	32	72	58	106	87
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	355	32	72	58	106	87
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	355	32	72	58	106	87
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em						

1	Số trẻ cân nặng bình thường	355	32	72	58	106	87
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm nhẹ cân	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	355	32	72	58	106	87
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì						
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	355	32	72	58	106	87
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	104	32	72			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	251			58	106	87

Nơi nhận:

BGH (để triển khai);

Các tổ CM (để thực hiện);

Lưu: CM, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Tổng Thị Thanh Phương

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai đối với trường MN Nghĩa Minh giữa năm
năm học 2025-2026**

Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trường Mầm non Nghĩa Minh tiến hành niêm yết các nội dung công khai đối với trường MN Nghĩa Minh năm học 2025-2026.

I. THÀNH PHẦN GỒM CÓ:

Đại diện BGH:

- + Bà: Tống Thị Thanh Phương- Hiệu trưởng - Chủ trì cuộc họp
- + Bà Bùi Thị Hồng Tuyết - Phó hiệu trưởng
- + Bà Tống Thị Mai Hương - Thư ký

Đại diện CMHS:

- + Bà: Vũ Thị Lý - Ban đại diện cha mẹ học sinh
- + Bà: Đặng Thị Hằng - Ban đại diện cha mẹ học sinh

**II. NỘI DUNG CÔNG KHAI ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG
MẦM NON NGHĨA MINH NĂM HỌC 2025-2026.**

1. Thông tin chung của nhà trường

- Tên trường, địa chỉ, loại hình.
- Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu, quá trình hình thành và phát triển.
- Thông tin người đại diện pháp luật, tổ chức bộ máy.
- Các văn bản khác: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; quy chế nội bộ khác (Nội quy Quy chế làm việc, quy chế thi đua khen thưởng, quy chế chuyên môn, quy chế quản lý tài sản...).

2. Thu, chi tài chính

- Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

- + Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

+ Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (trợ cấp, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

- Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: Tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của nhà trường trước khi tuyển sinh.

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp đối với trẻ.

- Số dư các quỹ theo quy định.

- Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

3. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

- Thông tin về đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên, nhân viên (CBQLGVNV):

+ Số lượng CBQL, GV, NV theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo.

+ Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp.

+ Số lượng, tỷ lệ CBQL, GV, NV hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

- Thông tin về cơ sở vật chất:

+ Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

+ Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; khối phòng tổ chức ăn; khối phụ trợ; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

+ Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

+ Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

- Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

+ Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

+ Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

4. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

- Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học:
- + Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;
- + Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
- + Quy chế phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội;
- + Thực đơn hằng ngày của trẻ em;
- + Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có).
- Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của năm học trước: Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp; Số trẻ học 02 buổi/ngày; Số trẻ được tổ chức ăn bán trú; Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ; Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi; Số trẻ em khuyết tật.
- Công khai kế hoạch tổ chức cho trẻ 5-6 tuổi làm quen tiếng Anh

III. HÌNH THỨC:

- Công khai qua Hội nghị CCVC NLĐ, qua các cuộc họp của nhà trường, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh, họp CMHS toàn trường, văn bản niêm yết tại phòng Hội đồng, báo cáo với cấp trên, phát tài liệu.
- Đăng trên Website: <https://mnnghiaminh.ninhbinh.edu.vn/trang-chu/nam-hoc-2025-2026/cong-khai-theo-thong-tu-09-2025> của nhà trường ...

IV. THỜI GIAN NIÊM YẾT

- Trên Website: Kể từ ngày 13/01/2026
- Từ ngày 13/01/2026 Đến ngày 12/02/2026
Biên bản kết thúc vào hồi 9 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2026.

THƯ KÝ



Tổng Thi Mai Hương

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP
TRƯỞNG ĐƠN VỊ



HIÊU TRƯỞNG

Cong Thị Thanh Phương

ĐẠI DIỆN GIÁO VIÊN

CÁC LỚP

th bu the the

Laan
Pham Thi Lan

Huck

Hoàng Thị Huệ

Đường Thi Họa

Đông Phi Hoàng Giang

Ch
Luo

Ang
Shun

15102

Đặng Văn Thái Thư Hoàng

Ph. Tông Thu' Huyền Trang

Hình Thị Thinh
Nguyễn Thị Nguyệt

in the Rhine

Th, Thu

Tổng Thư Thanh Thư

ĐẠI DIÊN PHHS

lý
kỳ thi lý

~~W~~
Dang Thi Hang